

PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU Á VỀ TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP VÀ NHỮNG GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN *

Tóm tắt: Tình trạng khẩn cấp là tình huống bất thường ngoài dự đoán xảy ra như dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh, bạo loạn... vượt quá khả năng ứng phó của quốc gia, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của tổ chức và của Nhà nước. Trong tình trạng khẩn cấp, quốc gia sẽ thực hiện những biện pháp "đặc biệt" để quản lý xã hội. Thông qua việc nghiên cứu pháp luật của Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản về tình trạng khẩn cấp, bài viết gợi mở một số vấn đề cần tham khảo để xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này.

Từ khoá: Tình trạng khẩn cấp; pháp luật về tình trạng khẩn cấp; pháp luật quốc gia châu Á

Nhận bài: 01/10/2022

Hoàn thành biên tập: 17/3/2023

Duyệt đăng: 17/3/2023

LAW OF SOME ASIA COUNTRIES ON THE STATE OF EMERGENCY AND SUGGESTIONS FOR VIETNAM

Abstract: State of emergency is an unusual and unexpected situation that occurs such as an epidemic, natural disaster, war, violence,... which exceed the state's ability to respond and seriously threaten life, health or property of individuals, property of organizations and of the State. During a state of emergency, the state will take "special" measures to manage society. The article will study the laws of China, Singapore and Japan on the state of emergency, thereby suggests some issues that need to be consulted to develop and improve Vietnamese laws in this field.

Keywords: State of emergency; Law on State of emergency; Asian national law

Received: Oct 1st, 2022; Editing completed: Mar 17th, 2023; Accepted for publication: Mar 17th, 2023

1. Pháp luật một số quốc gia châu Á về tình trạng khẩn cấp

1.1. Pháp luật về tình trạng khẩn cấp của Trung Quốc

1.1.1. Quy định về tình trạng khẩn cấp trong Hiến pháp Trung Quốc

Trước năm 2004, trong Hiến pháp Trung Quốc năm 1982 hoàn toàn không đề cập "tình trạng khẩn cấp" mà chỉ có các điều khoản quy định trình tự ra quyết định công bố tình trạng thiết quân luật. Điều 67.20

Hiến pháp Trung Quốc năm 1982 quy định: Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc quyết định áp dụng thiết quân luật trên toàn quốc hoặc tại các tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương. Căn cứ vào Điều 80 Hiến pháp, Chủ tịch nước công bố Sắc lệnh thiết quân luật trên cơ sở quyết định của Ủy ban Thường vụ. Điều 89.16 còn quy định: Quốc vụ viện (Chính phủ) quyết định việc thiết quân luật ở một (hoặc các) phần của tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc Trung ương¹.

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: nguyenkimngan@hlu.edu.vn

¹ Zhu Lijiang (2020), *The State of Emergency in*

Năm 2003, dịch SARS bùng phát ở Trung Quốc. Các biện pháp hạn chế quyền và tự do của công dân đã được Trung Quốc thực hiện để kiểm soát sự lây lan của virus SARS. Sự việc này đã đưa đến một thay đổi trong Hiến pháp Trung Quốc sửa đổi năm 2004. Thuật ngữ “thiết quân luật” được thay bởi thuật ngữ “tình trạng khẩn cấp” trong tất cả các quy định liên quan của Hiến pháp². Việc sửa đổi Hiến pháp năm 2004 chỉ đơn giản là thay thế thuật ngữ, không bổ sung bất kì quy định nào khác về tình trạng khẩn cấp.

1.1.2. Quy định về tình trạng khẩn cấp trong các văn bản luật của Trung Quốc

Trung Quốc chưa ban hành một đạo luật chuyên biệt và toàn diện về tình trạng khẩn cấp. Quy định về tình trạng khẩn cấp được đề cập trong các văn bản pháp luật khác nhau của Trung Quốc như: Đạo luật Thiết quân luật, Luật Xử phạt vi phạm hành chính, Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp, Luật An ninh quốc gia, Luật Chống khủng bố...

- Đạo luật Thiết quân luật

Ngày 01/3/1996, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc đã thông qua Đạo luật Thiết quân luật³. Điều 2 của Đạo luật này quy định: Nhà nước có thể quyết định áp dụng thiết quân luật khi xảy ra

tình trạng khẩn cấp như xảy ra bất ổn, nổi loạn hoặc bạo loạn đe dọa nghiêm trọng đến sự thống nhất và an ninh của quốc gia hoặc an ninh công cộng, theo đó trật tự công cộng không thể được duy trì và không thể đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của con người trừ khi áp dụng các biện pháp đột xuất.

Phù hợp với Hiến pháp năm 1982, Điều 2 Đạo luật quy định thẩm quyền quyết định thiết quân luật, cụ thể Quốc vụ viện đệ trình lên Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc quyết định và Chủ tịch nước công bố lệnh thiết quân luật phù hợp với quyết định của Ủy ban Thường vụ, công bố lệnh thiết quân luật. Nếu một (hoặc các) phần của tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương cần được đặt trong tình trạng khẩn cấp, Quốc vụ viện sẽ quyết định và Chủ tịch Quốc vụ viện (Thủ tướng Chính phủ) sẽ công bố lệnh thiết quân luật (Điều 3). Theo Điều 12 của Đạo luật, ngay sau khi tình trạng khẩn cấp (như được trích dẫn tại Điều 2 Đạo luật này) được xoá bỏ, tình trạng thiết quân luật cũng được gỡ bỏ. Thủ tục gỡ bỏ tình trạng thiết quân luật tương tự như thủ tục thiết lập nó. Đây là lần đầu tiên luật pháp Trung Quốc đưa ra thuật ngữ “tình trạng khẩn cấp” một cách rõ ràng⁴.

Đạo luật thiết quân luật quy định các biện pháp rất cụ thể được thực hiện khi thiết quân luật: cấm hoặc hạn chế hội họp, biểu tình, diễn thuyết trên đường phố hoặc các hoạt động quần chúng khác; áp đặt lệnh cấm vận báo chí, thực hiện quyền kiểm soát đối với thông tin liên lạc, dịch vụ bưu chính và

Chinese Law: Towards a Comprehensive Act?, International Conference Proceedings “Law on the State of Emergency”, Hong Duc Publishing House, 2020, tr. 67.

² Constitution of the People’s Republic of China, <https://www.usconstitution.net/china.html>, truy cập 09/3/2023.

³ Martial Law of The People’s Republic of China, http://www.china.org.cn/china/2011-02/11/content_21898854.htm, truy cập 09/3/2023.

⁴ Zhu Lijiang, tldd, tr. 69.

viễn thông; kiểm soát nhập cảnh và xuất cảnh; cấm bất kì hành vi nào chống lại lệnh thiết quân luật (Điều 13). Nhà nước còn có thể quyết định các biện pháp kiểm soát giao thông, hạn chế ra vào khu vực thiết quân luật, kiểm tra giấy tờ người, phương tiện (Điều 14); áp đặt lệnh giới nghiêm (Điều 15); kiểm soát vũ khí, đạn dược, hàng hoá dễ cháy nổ, hoá chất nguy hiểm, chất phóng xạ, chất độc... (Điều 16); trưng dụng tạm thời nhà cửa, địa điểm, cơ sở vật chất, phương tiện vận tải, máy móc kĩ thuật... của các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân công dân (Điều 17); kiểm soát việc sản xuất, vận chuyển, cung cấp và định giá các nhu yếu phẩm (Điều 19)

- Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp

Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp của Trung Quốc⁵ được thông qua tại Hội nghị lần thứ 29 của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc lần thứ X của Trung Quốc vào ngày 30/8/2007, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/11/2007. Mục đích ban hành Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp là phòng ngừa, giảm thiểu sự cố, khống chế và loại trừ tác hại xã hội nghiêm trọng do sự cố gây ra, điều tiết hoạt động ứng phó sự cố, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giữ gìn an ninh quốc gia, an ninh công cộng, môi trường, an toàn và trật tự công cộng (Điều 1).

Theo quy định tại Điều 3 Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp, tình trạng khẩn cấp bao

gồm thiên tai, tai nạn thảm khốc, biến cố y tế cộng đồng và biến cố an ninh công cộng, xảy ra đột ngột và gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại nghiêm trọng cho xã hội và cần áp dụng các biện pháp xử lí. Tùy vào mức độ gây tổn hại cho xã hội, mức độ nghiêm trọng của hậu quả và các yếu tố khác, tình trạng khẩn cấp được chia thành bốn nhóm: đặc biệt nghiêm trọng, nghiêm trọng, tương đối nghiêm trọng và thông thường⁶. Thẩm quyền ra quyết định về tình trạng khẩn cấp thuộc về Ủy ban thường vụ Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc hoặc Quốc vụ viện phù hợp với quyền hạn và thủ tục được quy định trong Hiến pháp và các luật khác có liên quan.

Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp của Trung Quốc năm 2007 cho phép áp dụng các biện pháp ứng phó với tình trạng khẩn cấp gồm: 1) tổ chức cứu chữa người bị nạn, giải tán, sơ tán những người gặp nguy hiểm, tái định cư hợp lí hoặc thực hiện các biện pháp khác để giúp đỡ họ; 2) kịp thời giữ nguồn nguy hiểm trong tầm kiểm soát, đánh dấu rõ ràng các khu vực nguy cấp, phong toả những nơi nguy hiểm, phân giới các khu vực an ninh, thực hiện điều khiển giao thông và thực hiện các biện pháp kiểm soát khác; 3) tiến hành sửa chữa các công trình công cộng bị hư hỏng, cung cấp nơi trú ẩn và nhu yếu phẩm hàng ngày cho nạn nhân, thực hiện các biện pháp vệ sinh, phòng dịch; 4) cấm hoặc hạn chế sử dụng các thiết bị và phương

⁵ The Emergency Response Law of the People's Republic of China, http://english.www.gov.cn/archive/laws_regulations/2014/08/23/content_281474983042515.htm, truy cập 09/3/2023.

⁶ Xue Lan & Zhong Kaibin (2005), "Classification, Staging and Grading of Public Emergencies: Basis of Emergency Management System", *Chinese Public Administration*, 2:102-107.

tiện liên quan, đóng cửa hoặc hạn chế sử dụng các địa điểm liên quan, đình chỉ các hoạt động tập trung đông người hoặc các hoạt động sản xuất kinh doanh có thể dẫn đến gia tăng quy mô thiệt hại; 5) sử dụng quỹ dự trữ tài chính đã trích lập và các vật liệu cứu hộ khẩn cấp; 6) tổ chức cho công dân tham gia ứng cứu và xử lý tình huống khẩn cấp và yêu cầu những người có chuyên môn cụ thể cung cấp dịch vụ; 7) bảo đảm cung cấp lương thực, nước uống, nhiên liệu và các nhu cầu thiết yếu hàng ngày; 8) xử phạt nghiêm khắc những người gây rối thị trường, gây rối trật tự công cộng; 9) thực hiện các biện pháp cần thiết khác để ngăn ngừa sự cố thứ cấp và phái sinh (Điều 49)...

Để phục hồi và tái thiết sau khẩn cấp, Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp quy định: Sau khi xử lý xong tình huống khẩn cấp, chính quyền nhân dân vùng bị ảnh hưởng có nhiệm vụ đánh giá ngay thiệt hại do tình trạng khẩn cấp gây ra, nhanh chóng tổ chức khôi phục sản xuất, đời sống bình thường, công việc và trật tự xã hội ở vùng bị ảnh hưởng, lên phương án viện trợ, bù đắp thiệt hại, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, tiến hành kế hoạch phục hồi và tái thiết, đồng thời báo cáo chính quyền nhân dân cấp cao hơn (Điều 59, Điều 61). Chính quyền cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tế, sẽ hỗ trợ tiền, vật chất, hướng dẫn kỹ thuật, vật tư, nhân lực... cho các vùng bị ảnh hưởng (Điều 60); Quốc vụ viện căn cứ vào thiệt hại của khu vực bị ảnh hưởng bởi tình trạng khẩn cấp sẽ xây dựng các chính sách ưu đãi để hỗ trợ sự phát triển của các ngành liên quan trong khu vực nói trên

Về trách nhiệm pháp lý, Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp quy định: Trong trường hợp chính quyền nhân dân khu vực xảy ra tình trạng khẩn cấp hoặc các cơ quan có liên quan vi phạm các quy định, hoặc không thực hiện nhiệm vụ theo Luật định, người đứng đầu và những người khác chịu trách nhiệm trực tiếp sẽ bị xử lý theo pháp luật tùy theo mức độ nghiêm trọng của vụ việc (Điều 63). Hình phạt tiền đối với hành vi vi phạm là từ 50.000 nhân dân tệ đến 200.000 nhân dân tệ cùng với các biện pháp xử lý kỉ luật (Điều 64). Đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Luật, bịa đặt, phổ biến thông tin sai sự thật về diễn biến, xử lý tình huống khẩn cấp, cố ý phổ biến thông tin sai sự thật sẽ bị phạt cảnh cáo; gây hậu quả nghiêm trọng thì bị đình chỉ hoạt động kinh doanh hoặc thu hồi chứng chỉ hành nghề... (Điều 65). Các biện pháp xử phạt hành chính cũng được áp dụng đối với người có hành vi không chấp hành quyết định, mệnh lệnh của chính quyền (Điều 66). Cá nhân có hành vi vi phạm dẫn đến tình trạng khẩn cấp hoặc mở rộng quy mô thiệt hại, gây thiệt hại về thân thể, tài sản của người khác thì phải chịu trách nhiệm dân sự (Điều 67). Hành vi vi phạm các quy định của Luật mà cấu thành tội phạm sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật (Điều 68).

- Một số văn bản pháp luật khác

Tình trạng khẩn cấp còn được quy định trong Luật An ninh quốc gia⁷ và Luật Chống

⁷ National Security Law of the People's Republic of China, http://eng.mod.gov.cn/publications/2017-03/03/content_4774229.htm, truy cập 09/3/2023.

khủng bố của Trung Quốc⁸. Phù hợp với Hiến pháp cũng như các luật có liên quan, thẩm quyền quyết định tình trạng khẩn cấp thuộc về Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc hoặc Quốc vụ viện trên cơ sở quyền hạn được trao của các cơ quan này (Điều 35, Điều 36, Điều 37 Luật An ninh quốc gia và Điều 57.3 Luật Chống khủng bố). Tình trạng khẩn cấp được ban bố khi xảy ra sự kiện cực kỳ nghiêm trọng ảnh hưởng đến an ninh quốc gia (Điều 64 Luật An ninh quốc gia).

Luật An ninh quốc gia còn quy định, sau khi Nhà nước quyết định công bố tình trạng khẩn cấp, các cơ quan hữu quan thực hiện chức năng quản lý, kiểm soát khủng hoảng an ninh quốc gia có quyền thực hiện các biện pháp đặc biệt để hạn chế quyền và tăng nghĩa vụ của công dân và tổ chức (Điều 65). Tuy nhiên, Luật này không quy định cụ thể phạm vi và các loại “biện pháp đặc biệt”. Hạn chế duy nhất của các biện pháp này là chúng phải tương xứng với tính chất, mức độ, phạm vi thiệt hại do khủng hoảng an ninh quốc gia gây ra và nếu có nhiều biện pháp được lựa chọn thì các biện pháp giúp bảo vệ quyền và lợi ích của công dân, tổ chức phải ở mức độ nhiều nhất (Điều 66).

Hiện nay, có ý kiến trong giới học giả Trung Quốc cho rằng cần phải ban hành một đạo luật chuyên biệt và toàn diện về tình trạng khẩn cấp. Tuy nhiên, các cơ quan lập pháp Trung Quốc lại có quan điểm trái

ngược. Họ cho rằng, mặc dù Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp năm 2007 không tương đương với Luật Tình trạng khẩn cấp nhưng một số điều khoản trong đó cũng giống với Luật Tình trạng khẩn cấp về chức năng và tác dụng. Ngoài ra, Trung Quốc cũng đã có một hệ thống pháp luật tương đối toàn diện để ứng phó với tình trạng khẩn cấp như Đạo luật Thiết quân luật, Luật An ninh quốc gia, Luật Chống khủng bố... Do đó, các cơ quan lập pháp Trung Quốc cho rằng sự cần thiết phải ban hành Luật Tình trạng khẩn cấp cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn⁹.

1.2. Pháp luật về tình trạng khẩn cấp của Singapore

1.2.1. Quy định về tình trạng khẩn cấp trong Hiến pháp Singapore

Trong Hiến pháp Singapore có hai điều khoản liên quan trực tiếp đến tình trạng khẩn cấp là Điều 149 và Điều 150¹⁰. Điều 149 trao quyền cho Nghị viện ban hành Luật Chống lật đổ (có thể được xem như là một trong các tình huống cần áp dụng biện pháp khẩn cấp). Luật này được ban hành trong trường hợp có “hành động đã được thực hiện hoặc đe dọa thực hiện bởi bất kỳ tổ chức nào, trong hoặc ngoài Singapore: (i) làm cho số lượng lớn dân chúng sợ hãi thông qua bạo lực có tổ chức đối với người hoặc tài sản; (ii) kích động sự bất bình đối với Tổng thống hoặc Chính phủ; (iii) thúc đẩy gây chia rẽ, tạo sự thù địch giữa các dân tộc hoặc tầng lớp dân cư; (iv) thực hiện sự thay đổi, không bằng

⁸ Counter-Terrorism Law of the People's Republic of China, <https://www.chinalawtranslate.com/en/counter-terrorism-law-2015/>, truy cập 09/3/2023.

⁹ Zhu Lijiang, *lđđ*, tr. 78.

¹⁰ Constitution of the Republic of Singapore, <https://sso.agc.gov.sg/Act/CONS1963>, truy cập 10/3/2023.

các biện pháp hợp pháp, bất kì điều gì đã được luật định; (v) phương hại tới an ninh quốc gia Singapore"¹¹. Trên phương diện luật định, việc ban hành luật chống lật đổ sẽ hạn chế một số quyền con người được quy định trong Hiến pháp Singapore như quyền tự do (Điều 9); quyền được bảo vệ chống lại việc áp dụng hồi tố các quy định của luật hình sự và xét xử lặp lại (Điều 11); quyền bình đẳng (Điều 12); quyền không bị trục xuất và tự do đi lại (Điều 13); quyền tự do ngôn luận, hội họp và lập hội (Điều 14).

Điều 150.1 Hiến pháp Singapore quy định, nếu có sự tồn tại của một tình trạng khẩn cấp đe dọa nghiêm trọng an ninh quốc gia hoặc đời sống kinh tế của Singapore, Tổng thống có quyền công bố tình trạng khẩn cấp. Trong trường hợp lệnh công bố tình trạng khẩn cấp được đưa ra trong thời gian Nghị viện không họp, Tổng thống sẽ tiến hành triệu tập họp Nghị viện ngay khi có thể, và cho đến khi Nghị viện họp, Tổng thống có thể ban hành các sắc lệnh có hiệu lực pháp luật nếu thấy cần phải hành động ngay lập tức (Điều 150.2). Hiến pháp Singapore quy định lệnh công bố tình trạng khẩn cấp có thời hạn hiệu lực 6 tháng. Sau khoảng thời gian đó, lệnh công bố tình trạng khẩn cấp và các luật, sắc lệnh được ban hành theo lệnh cũng sẽ hết hiệu lực.

1.2.2. Quy định về tình trạng khẩn cấp trong các văn bản pháp luật của Singapore

Sau khi tách ra từ Malaysia, Singapore

vẫn duy trì hiệu lực của Đạo luật An ninh nội bộ (Internal Security Act - ISA)¹² và Đạo luật Khẩn cấp (Quyền lực thiết yếu) - The Emergency (Essential Powers)¹³. Hai đạo luật này do Malaysia ban hành và có hiệu lực đối với Singapore, khi còn là một bang của Malaysia. Đạo luật ISA cho phép các cơ quan của Singapore được thực hiện việc giam giữ hoặc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với một người hành động dưới bất kì hình thức nào gây phương hại đến an ninh quốc gia của Singapore hoặc ảnh hưởng đến trật tự công cộng (Điều 8.1). Hiện nay, Singapore vẫn áp dụng các quy định của Đạo luật ISA để tiến hành giam giữ các cá nhân thực hiện các hành vi có liên quan đến khủng bố¹⁴. Còn Đạo luật Khẩn cấp (Quyền lực thiết yếu) cho phép Tổng thống có quyền công bố tình trạng khẩn cấp và ban hành "các quy định cần thiết" để "bảo vệ quốc gia, duy trì trật tự công cộng và bảo vệ các vật tư, dịch vụ cần thiết cho cuộc sống của cộng đồng"¹⁵. Các quy định này có thể liên quan đến: 1) bắt giữ, xét xử và trừng phạt những người có hành vi vi phạm đe dọa đến an ninh quốc gia; 2) xác định các hình phạt, bao gồm cả hình phạt tử hình, đối với các hành vi vi phạm; 3) đưa ra các quy định đặc biệt về thủ

¹² Internal Security Act, <https://sso.agc.gov.sg/Act/ISA1960>, truy cập 10/3/2023.

¹³ Emergency (Essential Powers) Act, <https://sso.agc.gov.sg/Act-Rev/90/Published/19870330?DocDate=19870330>, truy cập 10/3/2023.

¹⁴ Darius Lee (2020), *Singapore's Legislative Response to the Covid-19 "Emergency"*, International Conference Proceedings "Law on the State of Emergency", Hong Duc Publishing House, 2020, tr. 46.

¹⁵ Darius Lee, *lddd*, tr. 48 - 49.

¹¹ Constitution of the Republic of Singapore, <https://sso.agc.gov.sg/Act/CONS1963>, truy cập 10/3/2023.

tục tổ tụng; 4) chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các dịch vụ; 5) chiếm hữu hoặc kiểm soát tài sản... (Điều 2 Đạo luật Khẩn cấp).

Ngoài các văn bản trên, trong những tình huống “khẩn cấp” cụ thể, Singapore cũng đã ban hành và áp dụng một số quy định khác có liên quan. Chẳng hạn, khi dịch bệnh COVID-19 xảy ra, năm 2020, Singapore đã ban hành Quy định về các biện pháp tạm thời, Quy định về lệnh kiểm soát; hoặc trước đó là Đạo luật về bệnh truyền nhiễm cũng đã được ban hành vào thời điểm xảy ra dịch bệnh SARS. Các văn bản này cho phép các cơ quan chức năng Singapore áp dụng những biện pháp cần thiết, kể cả hạn chế một số quyền của cá nhân để kiểm soát tình hình tốt hơn như hạn chế quyền đi lại, quyền hội họp... Cá nhân có hành vi vi phạm các quy định có thể bị phạt tiền không quá 10.000\$ và/hoặc phạt tù có thời hạn không quá 6 tháng. Nếu tái phạm có thể bị phạt tới 20.000\$ và/hoặc phạt tù tới 12 tháng (Điều 35.11 Quy định về các biện pháp tạm thời)¹⁶.

1.3. Pháp luật về tình trạng khẩn cấp của Nhật Bản

1.3.1. Quy định về tình trạng khẩn cấp trong Hiến pháp Nhật Bản

Trong Hiến pháp Nhật Bản năm 1946, chưa có quy định về “tình trạng khẩn cấp”¹⁷.

¹⁶ COVID-19 (Temporary Measures) Act 2020, <https://sso.agc.gov.sg/Act/COVID19TMA2020#pr34->, truy cập 10/3/2023.

¹⁷ Yukiko Nishikawa, *Japanese Response to the COVID-19 Pandemic: Politics of Emergency Powers, Human Rights and the Rule of Law*, https://law.unimelb.edu.au/_data/assets/pdf_file/004/3396595/Nishikawa_Yukiko_Paper.pdf, truy cập 11/3/2023.

Việc bổ sung quy định về tình trạng khẩn cấp vào Hiến pháp năm 1946 đã nhiều lần được đề xuất nhưng vì nhiều lí do nên đến nay vẫn chưa được thực hiện¹⁸.

Sau thảm hoạ kép động đất và sóng thần Tohoku ngày 11/3/2011, Dự thảo bổ sung Hiến pháp năm 2012¹⁹ đã lần đầu đề cập “xây dựng hệ thống ứng phó tình trạng khẩn cấp minh bạch trên cơ sở Hiến pháp”. Dự thảo đề xuất bổ sung Điều 98 về ban bố tình trạng khẩn cấp và Điều 99 về hệ quả của việc ban bố tình trạng khẩn cấp. Điều 98 nêu rõ: Quyền công bố tình trạng khẩn cấp sẽ thuộc về người đứng đầu Chính phủ và sẽ được thực hiện sau khi thông qua cuộc họp Chính phủ, trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành. Quyết định công bố tình trạng khẩn cấp phải được Nghị viện thông qua trước hoặc trong trường hợp không kịp họp Nghị viện thì phải được trình lên để thông qua ngay tại cuộc họp kế tiếp. Điều 99 quy định trong tình huống khẩn cấp, Chính phủ được quyền ban hành các nghị định có hiệu lực như một đạo luật tạm thời. Dự thảo cũng cấm giải tán Nghị viện trong suốt thời gian công bố tình trạng khẩn cấp (Điều 99.2, Điều 99.4). Ngoài ra, trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, Điều 99.3 có nhắc đến vấn đề quyền con người trong tình trạng khẩn cấp: Trong trường hợp tình trạng khẩn cấp được

¹⁸ Cầm Vũ Thảo Nguyên (2020), *Vấn đề tình trạng khẩn cấp trong Hiến pháp và pháp luật Nhật Bản và những giá trị tham khảo cho Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Pháp luật về tình trạng khẩn cấp”, Nxb. Hồng Đức, tr. 565.

¹⁹ Liberal Democratic of Japan, *LDP announces a new draft Constitution for Japan*, <https://www.jimin.jp/english/news/117099.html>, truy cập 11/3/2023.

Mới dựa trên cơ sở pháp luật hiện hành, con thể nhân dân phải tuân theo chỉ thị mà Nhà nước hoặc các cơ quan công vụ đã đưa ra để bảo vệ tính mạng, thân thể và tài sản của công dân. Trong những trường hợp này, Điều 14 (quyền bình đẳng trước pháp luật), Điều 18 (quyền tự do thân thể), Điều 19 (quyền tự do tư tưởng) và Điều 21 (quyền tự do ngôn luận, xuất bản, hội họp, thành lập công đoàn và các hình thức biểu hiện khác của tự do hiệp hội) cũng như các quy định cơ bản về quyền con người trong Hiến pháp vẫn được tôn trọng đến mức tối đa²⁰.

Đến nay đã 10 năm trôi qua, điều khoản bổ sung trong Dự thảo Hiến pháp sửa đổi năm 2012 vẫn chưa được thông qua do còn nhiều ý kiến khác nhau từ phía người dân, các học giả nghiên cứu, cơ quan truyền thông và các đảng phái trong Nghị viện về sự cần thiết quy định về tình trạng khẩn cấp trong Hiến pháp cũng như nội dung cụ thể của các quy định này²¹.

Khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát tại Vũ Hán, Trung Quốc vào cuối năm 2019 sau đó lan nhanh ra toàn cầu đã thu hút sự chú ý trở lại của công luận Nhật Bản về đề xuất bổ sung quy định về tình trạng khẩn cấp trong Hiến pháp. Trước diễn biến ngày càng phức tạp của dịch bệnh, kèm theo áp lực khôi phục trật tự, an ninh và kinh tế, Liên minh cầm quyền và các đảng phái đối lập cuối cùng đã phải trình lên Nghị viện phê duyệt một sửa đổi luật mới, đó là sửa đổi Luật Phòng chống bệnh cúm mùa chủng

mới, trong đó cho phép Thủ tướng có quyền ban bố tình trạng khẩn cấp. Mặc dù đây vẫn chưa phải là một dự thảo sửa đổi Hiến pháp song cũng đã khơi dậy một lần nữa cuộc tranh luận dai dẳng suốt gần một thập kỉ qua ở Nhật Bản xoay quanh vấn đề tình trạng khẩn cấp.

1.3.2. Quy định về tình trạng khẩn cấp trong các văn bản pháp luật của Nhật Bản

Nhật Bản cũng chưa có một đạo luật riêng biệt về tình trạng khẩn cấp. Để có cơ sở pháp lí thực hiện các biện pháp đối phó kịp thời trong các tình huống bất thường có ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự xã hội và cuộc sống của người dân, Nhật Bản đã ban hành nhiều văn bản luật trong các lĩnh vực có liên quan²²:

- Bộ luật Lực lượng phòng vệ Nhật Bản: Điều 76 và Điều 78 Bộ luật quy định về điều động quốc phòng và điều động lực lượng trị an. Theo đó, trên cơ sở sự thông qua của Nghị viện, Thủ tướng có quyền ra lệnh điều động lực lượng phòng vệ khi Nhật Bản chịu sự tấn công vũ lực hoặc có nguy cơ chịu tấn công vũ lực từ bên ngoài hoặc nước đồng minh thân cận phát sinh tình huống phải chịu sự tấn công vũ lực mà từ đó có nguy cơ ảnh hưởng đến Nhật Bản. Lực lượng phòng vệ có thể sử dụng vũ lực khi cần thiết, tuy nhiên việc sử dụng vũ lực chỉ dừng ở mức tự vệ.

- Luật Cảnh sát: Điều 71 về các biện pháp xử lí đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp quy định: Trong trường hợp diễn ra thiên tai hoặc tình trạng rối loạn trên quy mô lớn, Thủ tướng có thể tuyên bố tình trạng khẩn cấp

²⁰ Cẩm Vũ Thảo Nguyên, tldđ, tr. 568 - 569.

²¹ Cẩm Vũ Thảo Nguyên, tldđ, tr. 569 - 571.

²² Cẩm Vũ Thảo Nguyên, tldđ, tr. 571 - 572.

cho một khu vực hoặc toàn đất nước. Theo Luật này, lực lượng cảnh sát, thông thường trực thuộc sự quản lý của Hội đồng bảo an quốc gia, sau khi ra tuyên bố sẽ nhận chỉ thị trực tiếp từ Thủ tướng.

- Luật Đối sách cơ bản về phòng chống thảm họa thiên tai: Điều 105 Luật này quy định thủ tướng ra tuyên bố về tình trạng khẩn cấp ở một bộ phận hoặc toàn bộ lãnh thổ liên quan khi có các thảm họa thiên tai xảy ra, từ đó cho phép thực hiện lệnh di tản, xây dựng cơ sở y tế tạm thời, cứu nạn cũng như nhận viện trợ từ nước ngoài.

- Luật Phòng chống bệnh cúm mùa: Luật này được sửa đổi, bổ sung ngày 13/3/2020 xuất phát từ thực tiễn phòng chống sự lây lan của dịch bệnh COVID-19 tại Nhật Bản. Luật này quy định những biện pháp phòng tránh cũng như điều trị cho bệnh nhân khi có sự xuất hiện của một chủng virus cúm mùa mới lây lan nhanh trên toàn quốc và có nguy cơ trở nên nguy hiểm cho tính mạng con người, từ đó làm xáo trộn cuộc sống của người dân cũng như gây thiệt hại nặng nề cho nền kinh tế. Luật cho phép Chính phủ thực hiện những đối sách phù hợp, trong đó bao gồm cả việc ban bố tình trạng khẩn cấp cho một vùng hoặc toàn lãnh thổ.

Theo quy định của Luật Phòng chống bệnh cúm mùa sửa đổi, nếu tình trạng khẩn cấp được công bố, Thủ tướng sẽ có quyền thực hiện các biện pháp đặc biệt nhằm ứng phó với tình trạng khẩn cấp, cụ thể như đình chỉ hoặc giới hạn tất cả mọi hoạt động vui chơi giải trí, những sự kiện có thể tập trung đông người; yêu cầu trường học, nhà trẻ, trung tâm giáo dưỡng phải tạm dừng hoạt

động; cưỡng chế trưng dụng đất đai, nhà cửa của cá nhân để xây dựng khu điều dưỡng y tế nếu cần thiết; quyền trưng thu những vật dụng y tế và lương thực thiết yếu²³.

2. Đánh giá chung về pháp luật một số quốc gia châu Á về tình trạng khẩn cấp và những gợi mở cho Việt Nam

2.1. Cơ sở pháp lý để công bố tình trạng khẩn cấp

Trong số các quốc gia được nghiên cứu trong bài viết, Trung Quốc và Singapore đều có quy định về tình trạng khẩn cấp được ghi nhận trong Hiến pháp. Với tư cách là một đạo luật tối cao, Hiến pháp của các quốc gia xác định các vấn đề mang tính nguyên tắc như điều kiện cơ bản để công bố tình trạng khẩn cấp; thẩm quyền quyết định và công bố tình trạng khẩn cấp; tình trạng khẩn cấp trong mối quan hệ với việc bảo đảm các quyền con người cơ bản được ghi nhận trong Hiến pháp...

Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp, các quốc gia ban hành các văn bản pháp luật để cụ thể hoá. Các văn bản này có thể là văn bản đề cập chung và trực tiếp đến tình trạng khẩn cấp (Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp của Trung Quốc, Đạo luật Khẩn cấp (Quyền lực thiết yếu) của Singapore) hoặc có thể là văn bản đề cập những biện pháp “cấp bách” trong những tình huống khẩn cấp cụ thể như bạo loạn, lật đổ đe dọa an ninh quốc gia; xáo trộn gây mất trật tự công cộng; thảm họa tự nhiên; dịch bệnh... (Đạo luật Thiết quân luật, Luật An ninh quốc gia, Luật Chống khủng

²³ Yukiko Nishikawa, tldd, tr. 5.

bộ của Trung Quốc; Đạo luật An ninh nội bộ, Đạo luật về Bệnh truyền nhiễm của Singapore...). Các văn bản này sẽ quy định chi tiết hơn về thẩm quyền và sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước để kiểm soát tình hình; vấn đề phòng ngừa và chuẩn bị ứng phó với tình trạng khẩn cấp; các biện pháp mà chính quyền áp dụng khi xảy ra tình trạng khẩn cấp; vấn đề phục hồi và tái thiết sau tình trạng khẩn cấp; chế tài trừng phạt các hành vi vi phạm các quy định đã được ban hành trong tình trạng khẩn cấp...

Các quy định trong Hiến pháp cũng như các văn bản pháp luật của các quốc gia tạo ra chính thể tương đối gắn kết và thống nhất các nguyên tắc, quy phạm pháp luật quốc gia điều chỉnh tình trạng khẩn cấp quốc gia.

2.2. Điều kiện và thẩm quyền công bố tình trạng khẩn cấp

Để tránh sự tùy tiện và lạm quyền, pháp luật của Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản đều có quy định khá chặt chẽ về điều kiện công bố tình trạng khẩn cấp. Tình trạng khẩn cấp là hoàn cảnh thực tế mà bắt buộc các quốc gia phải áp dụng các biện pháp “đặc biệt” để đối phó với tình huống xảy ra. Những tình huống thường được đề cập trong pháp luật các quốc gia là chiến tranh, thảm họa tự nhiên, hiểm họa với cộng đồng hoặc những tình trạng cấp thiết khác đe dọa tới sự độc lập và an ninh của quốc gia. Tuy nhiên, không phải bất cứ khủng hoảng hoặc khó khăn nào cũng có thể dẫn tới tình trạng khẩn cấp mà phải thỏa mãn được một số điều kiện cơ bản đó là:

Thứ nhất, đó phải là một tình huống đang xảy ra hoặc nguy cơ sắp xảy ra. Những

mối đe dọa mà về bản chất chỉ là các tiềm ẩn hay suy đoán thuần túy thì không thể được xem là lí do để tuyên bố tình trạng khẩn cấp (Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp, Luật Thiết quân luật của Trung Quốc; Luật Phòng chống bệnh cúm mùa của Nhật Bản...).

Thứ hai, tình trạng khẩn cấp phải là tình huống mang tính chất nghiêm trọng gây ra những xáo trộn xã hội, đặc biệt đe dọa tới độc lập, an ninh của quốc gia hoặc hiểm họa với cộng đồng (Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp, Luật Thiết quân luật của Trung Quốc; Luật Phòng chống bệnh cúm mùa của Nhật Bản...).

Thứ ba, không thể duy trì trật tự xã hội và không thể đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của cộng đồng trừ khi áp dụng các biện pháp “đặc biệt” để kiểm soát tình hình (Luật Ứng phó tình trạng khẩn cấp, Luật Thiết quân luật của Trung Quốc; Luật Phòng chống bệnh cúm mùa của Nhật Bản...).

Nếu không thỏa mãn các điều kiện cơ bản kể trên, việc công bố tình trạng khẩn cấp sẽ không thực sự phù hợp với lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng và sẽ không được xem là chính đáng. Đây cũng chính là vấn đề gây ra những quan điểm khác nhau khi sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tình trạng khẩn cấp trong Hiến pháp Nhật Bản cũng như sự cần thiết phải ban hành một đạo luật riêng về tình trạng khẩn cấp trong hệ thống pháp luật Nhật Bản và cho đến nay những tranh luận vẫn chưa đi đến thống nhất.

Về thẩm quyền công bố tình trạng khẩn cấp, các quốc gia trao quyền công bố tình trạng khẩn cấp cho người đứng đầu Nhà

quốc (tức là h nước Trung Quốc, Tổng thống Singapore) hoặc người đứng đầu chính phủ (Hầu tước Nhật Bản). Tuy nhiên, việc công bố tình trạng khẩn cấp phải được báo cáo hoặc được sự thông qua của Quốc hội hoặc Nghị viện (Nhật Bản, Singapore). Trong một số trường hợp, lệnh công bố tình trạng khẩn cấp chỉ được đưa ra trên cơ sở quyết định của Quốc hội (Trung Quốc).

Quy định về thẩm quyền công bố tình trạng khẩn cấp của Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản cũng phản ánh xu hướng chung trên thế giới. Theo phân tích của tác giả Kenneth Mout McElwain, có hơn 60% hiến pháp hiện hành trên thế giới trao quyền ban bố tình trạng khẩn cấp cho Thủ tướng hoặc Tổng thống; 21,8% yêu cầu có sự đồng ý của Quốc hội/Nghị viện; 18,8% yêu cầu Hạ viện không được giải tán hoặc gia tăng nhiệm kỳ nếu tình trạng kéo dài²⁴.

2.4 Các biện pháp quốc gia áp dụng và việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tình trạng khẩn cấp

Pháp luật về tình trạng khẩn cấp của Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản quy định khá chi tiết về các biện pháp được thực hiện khi xảy ra tình trạng khẩn cấp. Các biện pháp này có thể khá toàn diện từ phòng ngừa, cảnh báo sớm đến cứu trợ, cứu hộ và phục hồi, tái thiết sau khi tình trạng khẩn cấp diễn ra (Trung Quốc) hoặc chỉ tập trung trực tiếp vào các biện pháp khi tình trạng khẩn cấp đang diễn ra (Nhật Bản, Singapore). Các biện pháp này thường liên quan đến các nhóm vấn đề chính sau:

- Các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự: điều động quân đội, lực lượng cảnh sát, thực hiện lệnh giới nghiêm; cấm tụ tập đông người; kiểm soát thông tin liên lạc, bưu chính và viễn thông; kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh...

- Các biện pháp kinh tế: kiểm soát việc sản xuất, vận chuyển, cung cấp và định giá các hàng hoá, vật dụng thiết yếu; trưng thu những vật dụng y tế; sử dụng quỹ dự trữ tài chính đã trích lập...

- Các biện pháp hành chính: thực hiện sơ tán/di tản dân cư; phong toả các địa điểm; đình chỉ hoặc giới hạn tất cả mọi hoạt động vui chơi giải trí, những sự kiện có thể tập trung đông người; yêu cầu trường học, nhà trẻ, trung tâm giáo dục phải tạm dừng hoạt động; cường chế trung dụng đất đai, nhà cửa...

Trong tình trạng khẩn cấp, việc các quốc gia thực hiện các biện pháp nêu trên sẽ dẫn đến việc giới hạn/tạm đình chỉ các quyền con người đã được Hiến pháp quy định để xử lý tình huống cấp thiết. Các quyền con người thường bị giới hạn trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản bao gồm: Quyền con người trong lĩnh vực tự do dân chủ, tự do cá nhân (quyền tự do đi lại, quyền cư trú, quyền tự do ngôn luận, quyền tự do hội họp và lập hội; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo...); quyền con người trong lĩnh vực xã hội (quyền thụ hưởng và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hoá, sử dụng các cơ sở văn hoá...); quyền con người trong lĩnh vực kinh tế (quyền tự do làm việc và kinh doanh, quyền đối với tài sản...).

²⁴ Kenneth Mout McElwain, *ibid.*, tr. 569

Quy định của Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản là phù hợp với chuẩn mực chung trong bảo đảm quyền con người. Trên phương diện lí luận và pháp lí, quyền con người có thể chia thành hai nhóm: quyền con người không thể bị giới hạn/tạm đình chỉ (non-derogable rights) và quyền con người có thể bị giới hạn/tạm đình chỉ (derogable rights). Các quyền con người không thể bị giới hạn/tạm đình chỉ trong bất kì tình huống nào, kể cả trong tình trạng khẩn cấp như: quyền sống; quyền không bị tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt một cách tàn bạo, vô nhân đạo hay hạ nhục; quyền không bị bắt làm nô lệ, nô dịch; quyền tiếp cận công lí, xét xử công bằng... Trong pháp luật về tình trạng khẩn cấp của Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản hoàn toàn không đề cập việc giới hạn/tạm đình chỉ các quyền trong nhóm này. Đối với một số quyền con người khác, kể cả trong tình huống bình thường đã có thể bị giới hạn/tạm đình chỉ như quyền tự do ngôn luận, quyền tự do hội họp, quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo..., thì trong tình trạng khẩn cấp, theo quy định của pháp luật các quốc gia, các giới hạn có thể đặt ra ở mức độ cao hơn. Tuy nhiên, các giới hạn ở mức độ cao hơn này chỉ mang tính tạm thời trong tình trạng khẩn cấp. Khi tình trạng khẩn cấp qua đi, các giới hạn mức độ cao hơn này cũng phải được dỡ bỏ.

Ngoài việc áp dụng các biện pháp có thể dẫn đến việc giới hạn/tạm đình chỉ các quyền con người để xử lí tình huống cấp thiết, pháp luật quốc gia còn quy định một số biện pháp bảo đảm, khôi phục quyền con người trong và sau thời gian diễn ra tình

trạng khẩn cấp như quyền của người bị bắt giam, giữ trái pháp luật hoặc bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền gây ra được khôi phục danh dự, quyền lợi và được bồi thường thiệt hại; quyền của người bị trưng dụng phương tiện, tài sản được hoàn trả phương tiện tài sản, trong trường hợp phương tiện tài sản bị mất mát hoặc hư hỏng thì cơ quan trưng dụng có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật...

2.4. Một số vấn đề khác

Ngoài các vấn đề phân tích nêu trên, pháp luật Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản còn đưa ra nhiều quy định khác và có giá trị tham khảo đối với Việt Nam:

- Pháp luật đều có các quy định về biện pháp chế tài đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật trong tình trạng khẩn cấp. Các biện pháp chế tài này bao gồm xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường trách nhiệm dân sự và cao nhất là truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Pháp luật đòi hỏi sự ứng phó nhanh chóng của chính quyền. Trong tình trạng khẩn cấp của dịch bệnh, thiên tai hay một sự đe dọa vũ lực từ bên ngoài... chính quyền càng nhanh chóng đưa ra được đối sách thì mức độ thiệt hại càng được giảm thiểu, thời gian kéo dài tình trạng khẩn cấp sẽ càng được rút ngắn.

- Pháp luật đòi hỏi sự công khai, minh bạch với người dân. Mọi quyết định liên quan đến tình trạng khẩn cấp cần được thông báo với người dân một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời thông qua các kênh thông tin chính thức của chính quyền trung ương

và chính quyền địa phương. Quốc gia cũng cần làm tốt việc phòng chống tin giả, tin sai lệch, chưa kiểm chứng, tránh gây hoang mang cho người dân.

Tóm lại, bất kì quốc gia nào cũng có thời điểm phải đối diện và xử lý những tình huống bất thường ngoài dự đoán như dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh, bạo loạn... vượt quá khả năng ứng phó của quốc gia, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của cá nhân, tài sản của tổ chức và của Nhà nước. Trong những tình huống đó, quốc gia sẽ phải công bố tình trạng khẩn cấp để thực hiện những biện pháp "đặc biệt", qua đó kiểm soát tình hình và thực hiện việc quản lí xã hội trong trật tự và ổn định, bảo vệ an ninh quốc gia và giúp người dân ổn định cuộc sống. Việt Nam đang nghiên cứu hoàn thiện pháp luật quốc gia về tình trạng khẩn cấp. Các quy định về tình trạng khẩn cấp của Việt Nam được đề cập trong Hiến pháp năm 2013, Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp năm 2000 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Tuy nhiên, các quy định này chưa đầy đủ và toàn diện²⁵. Việc nghiên cứu pháp luật của các quốc gia, bao gồm cả các quốc gia châu Á, trong quá trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này là thực sự cần thiết. Việt Nam có thể tham khảo quy định của các quốc gia về cơ sở pháp lí công bố tình trạng khẩn cấp; điều kiện, thẩm quyền quyết định, công bố tình trạng khẩn cấp; các biện pháp áp dụng trước, trong và sau khi

²⁵ Nguyễn Đăng Dung (2020), "Tình trạng khẩn cấp theo quy định của Hiến pháp và Công ước", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 18 (418).

xảy ra tình trạng khẩn cấp; đảm bảo quyền con người và quyền công dân trong tình trạng khẩn cấp.../.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Darius Lee (2020), *Singapore's Legislative Response to the Covid-19 "Emergency"*, International Conference Proceedings "Law on the State of Emergency", Hong Duc Publishing House, HaNoi.
2. Nguyễn Đăng Dung (2020), "Tình trạng khẩn cấp theo quy định của Hiến pháp và Công ước", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 18 (418).
3. Cầm Vũ Thảo Nguyên (2020), *Vấn đề tình trạng khẩn cấp trong Hiến pháp và pháp luật Nhật Bản và những giá trị tham khảo cho Việt Nam*, Kì yếu Hội thảo quốc tế "Pháp luật về tình trạng khẩn cấp", Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
4. Xue Lan & Zhong Kaibin (2005), *Classification, Staging and Grading of Public Emergencies: Basis of Emergency Management System*, Chinese Public Administration.
5. Yukiko Nishikawa, *Japanese Response to the COVID-19 Pandemic: Politics of Emergency Powers, Human Rights and the Rule of Law*, https://law.unimelb.edu.au/_data/assets/pdf_file/0004/3396595/Nishikawa_Yukiko_Paper.pdf
6. Zhu Lijiang (2020), *The State of Emergency in Chinese Law: Towards a Comprehensive Act?*, International Conference Proceedings "Law on the State of Emergency", Hong Duc Publishing House, HaNoi.